



PHỤ LỤC

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG ĐỢT 2 NĂM 2026**

(kèm theo Thông báo số 3426 TB-ĐHHP ngày 23/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng)

TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
I	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	24		
1.	Kế hoạch, tài chính kế toán	3	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Kinh tế, Quản lý kinh tế, kế toán	Làm việc tại Phòng Kế hoạch Tài chính
2.	Thư viện viên	3	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành thông tin - thư viện hoặc tốt nghiệp đại học trở lên nhóm ngành/ngành khác có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ngành/chuyên ngành thông tin - thư viện	Làm việc tại Trung tâm Thông tin thư viện
3.	Công nghệ thông tin	3	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: máy tính, công nghệ thông tin	Làm việc tại Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số
4.	Quản lý ký túc xá	5	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Tài chính ngân hàng, quản lý kinh tế, Kinh tế, kế toán, giáo dục thể chất	Làm việc tại Trung tâm Phục vụ và Nội trú



TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
5.	Trợ lý khoa	10	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Ngôn ngữ Việt Nam, nông học, khoa học giáo dục, hóa học, quản lý kinh tế, điện tử viễn thông, quản lý giáo dục, kế toán, quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin, Việt Nam học, vật lý	
5.1	Khoa Toán và Khoa học tự nhiên	1		
5.2	Khoa Công nghệ thông tin	1		
5.3	Ngữ văn và KHXH	1		
5.4	Khoa Công nghệ và Kỹ thuật	1		
5.5	Khoa Ngoại ngữ	2		
5.6	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	3		01 chuyên viên làm việc tại Trung tâm Nghiên cứu và Khởi nghiệp sáng tạo
5.7	Khoa Kế toán Tài chính	1		
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp ngành/ chuyên ngành giáo dục đào tạo	70		
6.	Giảng viên đại học			
6.1	Giảng viên Khoa Toán và Khoa học tự nhiên	3	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Toán học, Vật lý chất rắn	
6.1.1	Giảng viên Toán	2	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc nhóm ngành/ngành: Toán học	

TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
6.1.2	Giảng viên Khoa học tự nhiên (Lý)	1	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc nhóm ngành/ngành: Vật lý chất rắn	
6.2	Khoa Ngữ văn và KHXH	5	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Văn học nước ngoài, Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Ngôn ngữ học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử, lịch sử thế giới, lịch sử Việt Nam	
6.2.1	Giảng viên Văn	4	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Văn học nước ngoài, Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Ngôn ngữ học	
6.2.2	Giảng viên Khoa học xã hội (Sử)	1	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử, lịch sử thế giới, lịch sử Việt Nam	
6.3	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non	11	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Khoa học giáo dục, Toán học, Mỹ thuật, Mỹ thuật ứng dụng, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật.	
6.3.1	Giảng viên Toán	3	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc nhóm ngành/ngành: Khoa học giáo dục, Toán học	
6.3.2	Giảng viên Tự nhiên, Xã hội, Công nghệ	2	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc nhóm ngành/ngành: Khoa học giáo dục	
6.3.3	Giảng viên Mầm non	2	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc nhóm ngành/ngành: Giáo dục Mầm non, khoa học Giáo dục	
6.3.4	Giảng viên Mỹ thuật	3	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Khoa học giáo dục, Mỹ thuật, Mỹ thuật ứng dụng, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật	

TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
6.3.5	Giảng viên Âm nhạc	1	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc nhóm ngành/ngành: Khoa học giáo dục	
6.4	Khoa Chính trị, Tâm lý và Giáo dục thể chất	16	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Giáo dục thể chất, Thể dục, thể thao, Khoa học giáo dục, Giáo dục học, Huấn luyện giáo dục thể dục, 03 Thạc sỹ trở lên một trong các ngành/nhóm ngành Tâm lý học, Công tác xã hội, 04 Thạc sỹ trở lên một trong các ngành/nhóm ngành Luật (Luật hiến pháp và hành chính, Luật Kinh tế, Luật Hình sự và tổ tụng hình sự), Luật dân sự và tổ tụng dân sự, 04 Thạc sỹ trở lên ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị, Triết học, Khoa học chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
6.4.1	Giảng viên Giáo dục thể chất	5	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Giáo dục thể chất, Thể dục, thể thao, Khoa học giáo dục, Giáo dục học, Huấn luyện giáo dục thể dục	
6.4.2	Giảng viên Tâm lý học	2	Thạc sỹ trở lên một trong các ngành/nhóm ngành Tâm lý học, Công tác xã hội,	
6.4.3	Giảng viên Công tác xã hội	1		
6.4.4	Giảng viên Luật	4	Thạc sỹ trở lên một trong các ngành/nhóm ngành Luật (Luật hiến pháp và hành chính, Luật Kinh tế, Luật Hình sự và tổ tụng hình sự), Luật dân sự và tổ tụng dân sự	
6.4.5	Giảng viên Kinh tế chính trị	1	Thạc sỹ trở lên nhóm ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
6.4.6	Giảng viên Triết học	2	Thạc sỹ trở lên ngành/nhóm ngành Triết học	
6.4.7	Giảng viên Lịch sử Đảng/Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	Thạc sỹ trở lên ngành/nhóm ngành Khoa học chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
6.5	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	16	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Kinh tế học, Kinh doanh và quản lý, Tài	

TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
			chính - Ngân hàng, Quản trị - quản lý, Quản lý công nghiệp (Logistics và quản lý chuỗi cung ứng), Quản lý xây dựng (Kinh tế xây dựng), Nông nghiệp (Khoa học cây trồng, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp), Dịch vụ vận tải (Kinh tế vận tải, Khai thác vận tải)	
6.6	Khoa Kế toán Tài chính	8	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính và Đầu tư	
6.7	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	11	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các ngành/nhóm ngành: Giáo dục quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng, Giáo dục học	
	Tổng cộng	94		

